

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 7 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn,

Nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh An.

2. Bà Huỳnh Thị Thu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 2000 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: số A khu phố B, phường C, thị xã G, tỉnh G;

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn H, sinh năm: 1995 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh G;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 31/03/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh H tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn ngày 30/01/2020 tại UBND xã T. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay tình cảm không còn

nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 09/04/2019. Hiện tại cháu H đang sống với chị nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không có.

Quá trình tố tụng bị đơn anh Đặng Văn H không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2020. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị H tự ý chung sống với người đàn ông khác mặc dù anh đã cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không được. Nay anh còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 09/04/2019. Hiện tại cháu H đang do bà ngoại nuôi dưỡng nên anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định không có.

Về nợ chung: Anh xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị H yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh H nên căn cứ quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Anh H hiện đang cư trú tại địa chỉ ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

[3] *Về thủ tục tố tụng của Tòa án:* Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Đặng Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 30/01/2020, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp.

Chị H trình bày nguyên nhân chị xin ly hôn với anh H là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2020 đến nay, anh chị

không còn chung sống. Anh H không đến Tòa án để trình bày ý kiến, không tham dự phiên hòa giải. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, anh H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H tự ý chung sống với người đàn ông khác, anh vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau.

Qua xem xét nguyên nhân mâu thuẫn theo lời trình bày của anh chị và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh H đã có mâu thuẫn nên sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay nhưng tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H không hàn gắn được nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4.2] Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 09/04/2019. Hiện chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. Tuy nhiên, cả hai anh chị đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho trẻ, tránh gây xáo trộn, cần giao cháu H cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung: Chị H trình bày anh chị không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4] Về nợ chung: Chị H trình bày anh chị không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Đặng Văn H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 09/04/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008174 ngày 30/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm

Nơi nhận:

- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Phú, huyện TPĐ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm

4. Các vấn đề khác: Không có.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 7 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

